

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Tài liệu chứng minh Đặc tính, thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa		
Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. Đối với những thông số nhà thầu xác định có đặc tính kỹ thuật là tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng “Tương đương” hoặc tốt hơn đó. - Hàng hóa dự thầu Đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu tại Mục 2 - Chương V của E-HSMT. <p>Đồng thời, Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</p> <p>Hàng hóa dự thầu phải đầy đủ các thông tin: nhà sản xuất/ hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật, ký mã hiệu (nếu có)</p>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có bảng so sánh chi tiết đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu không cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng “Tương đương” hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT. <p>Hàng hóa không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu tại Mục 1.2 - Chương V của E-HSMT. Hoặc nhà thầu không có hoặc có nhưng không đầy đủ tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</p> <p>Hàng hóa dự thầu không đầy đủ các thông tin: nhà sản xuất/ hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật, ký mã hiệu (nếu có)</p>	Không đạt
Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	<p>Cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới theo quy định (hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương) khi giao hàng</p> <p>Có biên bản thử nghiệm xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do Cơ quan đăng kiểm cấp cho chủng loại hàng hóa tương tự (Cùng tính năng sử dụng, cùng nhà sản xuất, cùng nước sản xuất) với hàng hóa chào thầu</p>	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2. Bảo hành		
Bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (nhà thầu phải chào cụ thể thời gian bảo hành là bao nhiêu tháng hoặc bảo hành bao nhiêu km) kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa - Cam kết ≤ 24 giờ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư, nhà thầu sẽ có phản hồi phương án xử lý tối ưu nhất tới chủ đầu tư. Trường hợp Xảy ra hư hỏng, sự cố nhà thầu có trách nhiệm khắc phục trong vòng 72h với những phụ tùng, vật tư có sẵn trong nước và không quá 20 ngày đối với những phụ tùng, vật tư phải nhập khẩu kể từ khi nhận được thông báo từ đơn vị sử dụng trực tiếp. - Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh nhà thầu có khả năng cung cấp hàng hóa, phụ tùng, linh kiện thay thế chính hãng từ nhà sản xuất. - Nhà thầu có thuyết minh về quy trình, giải pháp thực hiện bảo hành đối với hàng hóa do nhà thầu cung cấp. - Nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô hoặc thông báo Đã được kiểm tra, giám sát định kỳ và đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP (còn hiệu lực) đối với cơ sở bảo hành, bảo dưỡng 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có cam kết và có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 45 ngày	Đạt
	Không có cam kết hoặc bảng tiến độ cung cấp hàng hóa > 45 ngày	Không đạt
5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả của các giải pháp kỹ	Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả phù hợp với tính chất của gói thầu.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Nhà thầu Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không chi tiết hoặc giải pháp tổ chức cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý và không hiệu quả.	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng	Nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau: (i) Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. (ii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu. (iii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận vi phạm hợp đồng; có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu. (iv) Trường hợp các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng nói trên chưa được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì yêu cầu nhà thầu phải có cam kết thể hiện nhà thầu không vi phạm một trong các nội dung nêu trên. Đồng thời, nếu Chủ đầu tư có thông tin về việc nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 thì EHSĐT của nhà thầu sẽ bị loại	Đạt
	Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 đối với một trong các nội dung (i), (ii), (iii) nêu trên	Không đạt
Kết luận	E-HSĐT đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bảng này	Đạt
	E-HSĐT không đáp ứng \geq 01 yêu cầu trong bảng này	Không đạt